TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 16

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hỗn số 52 67/100 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 53,67 **B.** 52,67 **C.** 52,067 **D.** 520,67

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 180,171 đến hàng phần trăm ta được:

A. 180,19 **B.** 180,171 **C.** 180,18 **D.** 180,17

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 63,6 ……. 63,2

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* 96,94 : 10 = …….

A. 9694 **B.** 96 940 **C.** 9,694 **D.** 969,4

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 40,98 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 14,7 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 67,26 m **B.** 96,56 m **C.** 96,66 m **D.** 55,68 m

Câu 6. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 5/8 + 1/6 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 19/24 **B.** 5/48 **C.** 5/6 **D.** 6/14

Câu 7. *(0,5 điểm)* 7822 m = ……. km

A. 7,822 **B.** 0,7822 **C.** 782,2 **D.** 78,22

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có một góc tù và hai góc nhọn gọi là:

A. hình tam giác tù **B.** hình tam giác đều

C. hình tam giác vuông **D.** hình tam giác nhọn

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 8,69; 8,6; 8,3; 8,559; 8,542.

a) Số bé nhất là: …….

b) Số lớn nhất là: …….

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: …….

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 8,77 × 4 = …….

b) 5,43 × 4,6 + 5,43 × 5,4 = …….

c) 27,5 + 18,9 + 2,5 + 2,1 = …….

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 602,67 + 41,4 = ……

b) 342,6 − 60,47 = ……

c) 39,1 × 2,4 = ……

d) 6,32 : 0,8 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 m 2 cm = …… m

b) 7 kg 21 g = …… kg

c) 6 ha = …… m^2

d) 9600 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Bánh xe của một chiếc xe đạp có bán kính 0,5 m. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất 500 vòng thì xe đạp đi được bao nhiêu mét?

a) Chu vi bánh xe: …… m

b) Lăn 500 vòng đi được: …… m

Câu 14. *(1 điểm)* Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 27,2 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 8,3 kg, ngày thứ ba bán được 10,96 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 16

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	A	C	C	A	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

Xếp từ bé đến lớn: 8,3 < 8,542 < 8,559 < 8,6 < 8,69

a) 8,3

b) 8,69

c) 8,559

d) 8,69 + 8,3 = 16,99

Câu 10.

a) (2,5 × 4) × 8,77 = 10 × 8,77 = 87,7

b) 5,43 × (4,6 + 5,4) = 5,43 × 10 = 54,3

c) (27,5 + 2,5) + (18,9 + 2,1) = 30 + 21 = 51

Câu 11.

a) 602,67 + 41,4 = 644,07

b) 342,6 − 60,47 = 282,13

c) 39,1 × 2,4 = 93,84

d) 6,32 : 0,8 = 7,9

Câu 12.

a) 4,02

b) 7,021

c) 60 000

d) 0,96

Câu 13.

Chu vi bánh xe: 0,5 × 2 × 3,14 = 3,14 (m)

Quãng đường: 3,14 × 500 = 1570 (m)

Câu 14.

Ngày thứ hai: 27,2 − 8,3 = 18,9 (kg)

Cả ba ngày: 27,2 + 18,9 + 10,96 = 57,06 (kg)

Trung bình: 57,06 : 3 = 19,02 (kg)